

Ngày 30/09/2025	6,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	40.8%	35.3%

	Q3/25	
ROE	1.3%	+/- YoY ▼ 5.4%

	Q3/25		
DT thuần	151	QoQ ▼ 414 ▼ 73.4%	YoY ▼ 34.0 ▼ 18.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	821	YoY ▲ 332 ▲ 67.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	44.0	QoQ ▼ 92.0 ▼ 67.6%	YoY ▼ 31.9 ▼ 42.0%
	tỷ VNĐ		

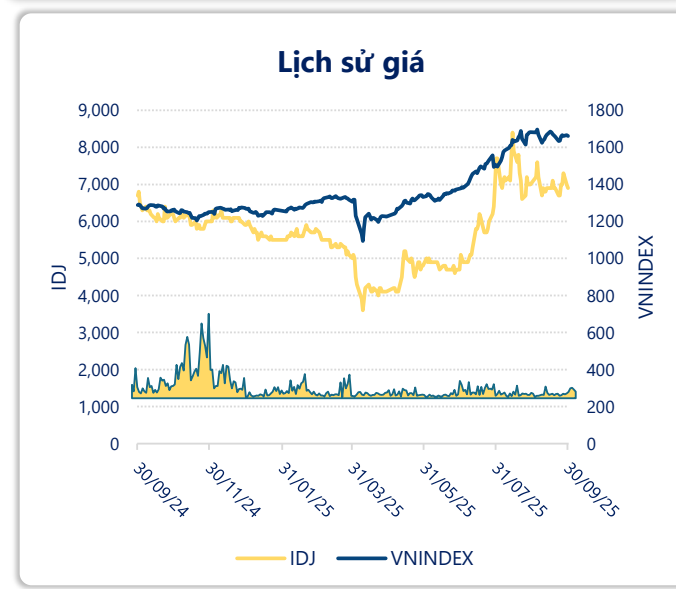
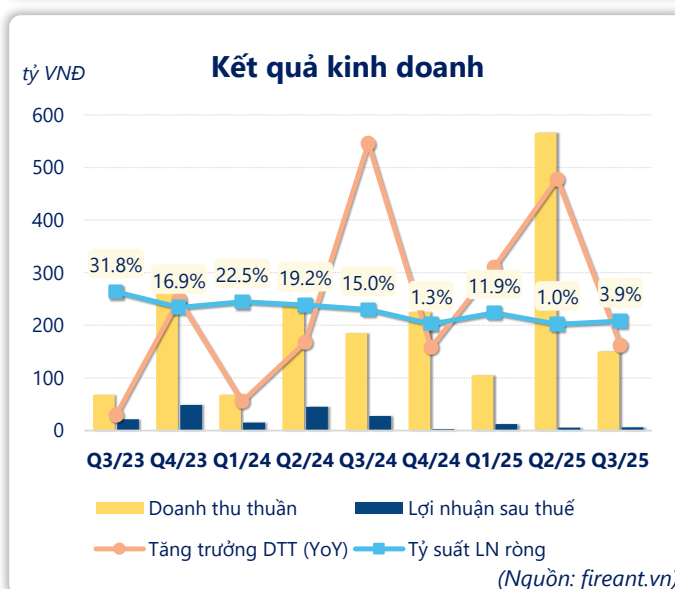
	9T 2025	
LN gộp	227	YoY ▲ 26.0 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.47	QoQ ▼ 0.59 ▼ 19.1%	YoY ▼ 27.8 ▼ 91.8%
	tỷ VNĐ		

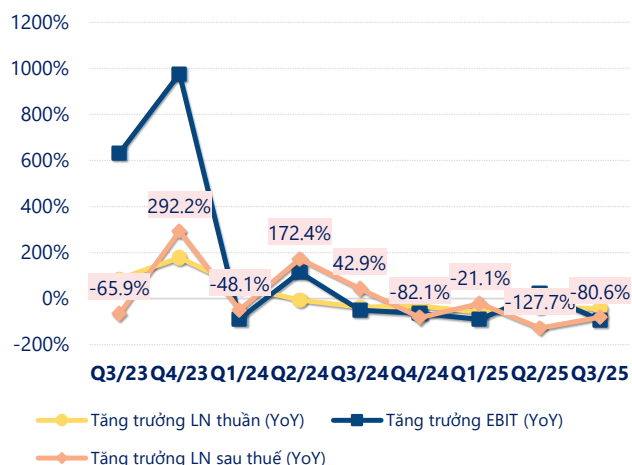
	9T 2025	
LN thuần	17.3	YoY ▼ 72.9 ▼ 80.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.87	QoQ ▲ 0.24 ▲ 4.2%	YoY ▼ 21.9 ▼ 78.9%
	tỷ VNĐ		

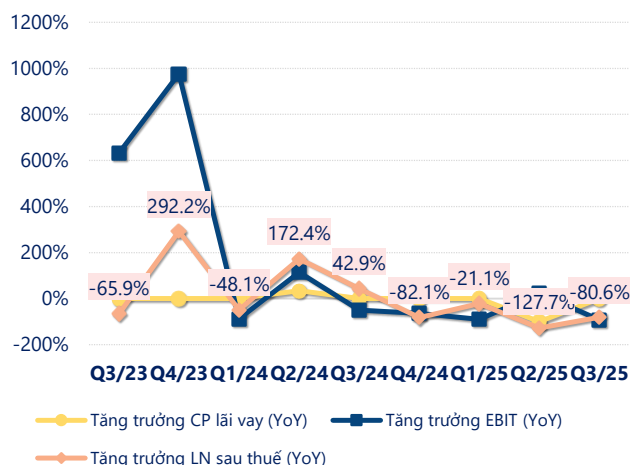
	9T 2025	
LN sau thuế	24.0	YoY ▼ 64.5 ▼ 72.9%
	tỷ VNĐ	



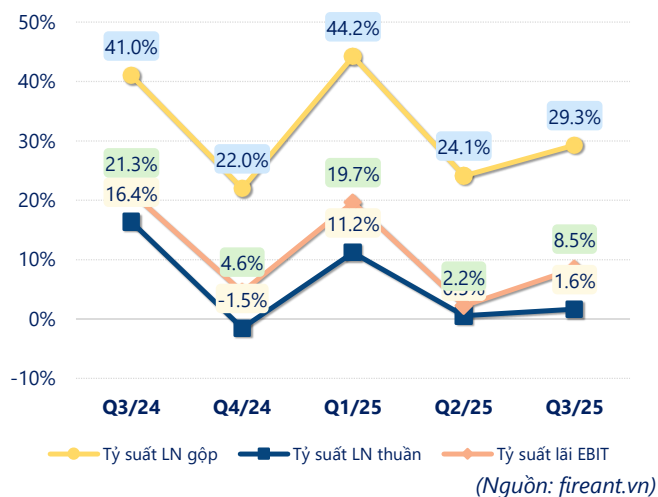
Tăng trưởng lợi nhuận



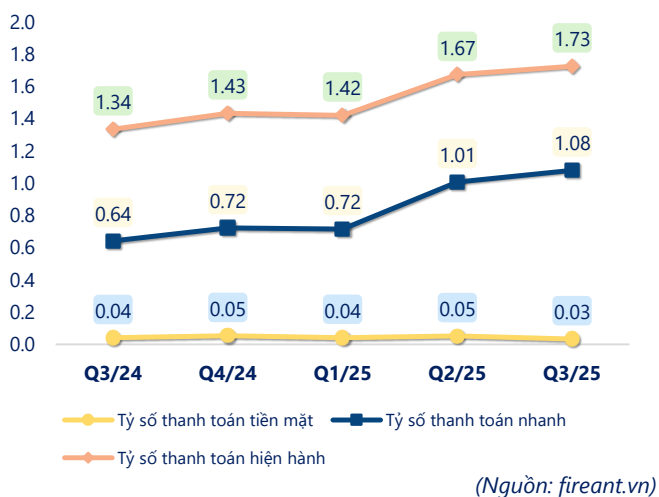
Tăng trưởng chi phí



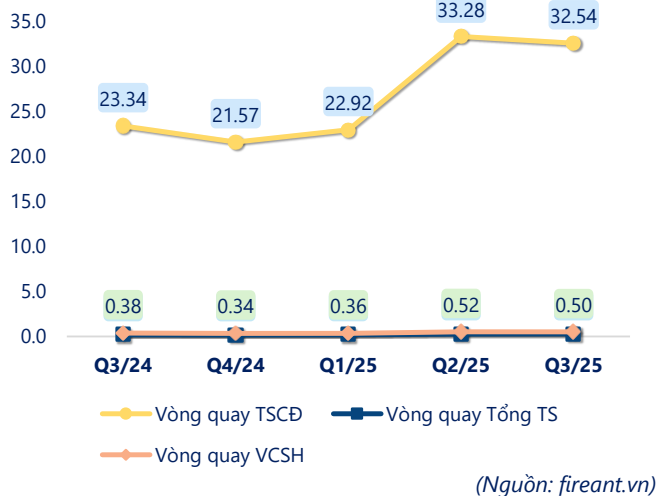
Tỷ suất lợi nhuận



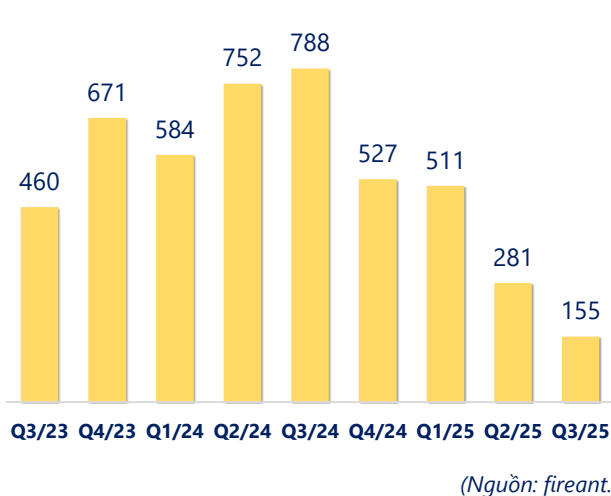
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	151	185	-18.6%	821	489	67.8%
Giá vốn hàng bán	106	109	-2.3%	594	289	106%
Lợi nhuận gộp	44.0	75.9	-42.0%	227	201	13.0%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.97	-0.3%	3.83	3.70	3.5%
Chi phí TC	11.2	6.51	71.6%	49.9	16.5	203%
Chi phí lãi vay	5.34	3.75	42.4%	15.7	10.4	51.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.04	-100%
Chi phí bán hàng	26.4	33.8	-21.8%	149	77.4	92.6%
Chi phí QLDN	4.94	6.23	-20.7%	14.5	20.5	-29.0%
LN thuần từ HĐKD	2.47	30.3	-91.8%	17.3	90.2	-80.8%
Lợi nhuận khác	4.93	5.41	-8.9%	13.0	21.6	-39.8%
LN trước thuế	7.40	35.7	-79.3%	30.3	112	-72.9%
Lợi nhuận sau thuế	5.87	27.8	-78.9%	24.0	88.5	-72.9%
LNST của CĐ cty mẹ	5.86	27.8	-78.9%	23.9	88.5	-72.9%

(Nguồn: fireant.vn)

